

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 7 - 2023

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**; Bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/03/2023 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1993. Có mặt

HKTT: thôn NB, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: thôn HC, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn S** – sinh năm 1990. Vắng mặt.

ĐKKHKT và cư trú: thôn NB, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2023, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Lê Văn S** tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2011 tại UBND xã NPT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội). Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do nhiều lần cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày. Anh S chơi bời cờ bạc phải đi trốn

nợ nhiều lần, bỏ vợ con đi từ cuối năm 2022. Ngoài ra, cuộc sống hàng ngày, anh S hay đi uống rượu, về nhà thì chửi bố mẹ, vợ con, khi ở nhà vợ chồng không quan tâm đến nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân được 06 tháng nay, từ lúc chị mang con về nhà mẹ đẻ ở thì anh S không quan tâm hỏi han gì mẹ con chị. Anh S có nói với mọi người muốn hàn gắn nhưng thực tế chưa lần nào gặp chị để nói chuyện rõ ràng, không thể hiện trách nhiệm đối với mẹ con chị. Chị H cho rằng mâu thuẫn đã xảy ra khá lâu, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng nay tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Lê Minh Đ, sinh ngày 14/03/2013. Cháu Đ đã ở cùng chị từ bé, hiện vẫn đang ở với chị, sau khi ly hôn chị mong muốn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Cháu Đ cho đến khi cháu thành niên.

Về cấp dưỡng: Chị H đang làm nhân viên Công ty CP DEVN, thu nhập mỗi tháng khoảng 15 triệu đồng, chị có đủ khả năng nuôi con nên sau khi ly hôn chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Anh Lê Văn S trình bày:** Anh nhất trí với lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến ngày 20/12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh ghen tuông nên giữa hai vợ chồng xảy ra tranh cãi, sau đó chị H bỏ về nhà mẹ đẻ đến nay đã là 06 tháng. Trong khoảng thời gian ly thân, thỉnh thoảng anh có tới nhà ngoại để thăm vợ con, cũng đã xin lỗi chị H để chị về nhà nhưng chị H không đồng ý.

Trước quan điểm xin ly hôn của chị H, anh không đồng ý. Hiện anh mong muốn có thêm thời gian và cơ hội để gia đình hàn gắn. Nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Lê Minh Đ, sinh ngày 14/03/2013, hiện nay Cháu Đ đang ở với mẹ. Trường hợp ly hôn, anh có nguyện được nuôi con vì hiện Cháu Đ đã lớn, anh đang lái xe cho doanh nghiệp tư nhân với mức lương là 16 triệu đồng, nếu được quyền nuôi con thì anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của cháu Lê Minh Đ muốn ở với mẹ là chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về con chung: chị muốn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu

anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị H được ly hôn anh S. Về con chung: Đề nghị giao con chung – cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 14/03/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đối với Anh Lê Văn S về việc xin ly hôn, nuôi con nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – Anh S hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn NB, xã NPT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn – Anh Lê Văn S: Anh S đã được tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lê Văn S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2011 tại UBND xã NPT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Chị H cho rằng anh S hay uống rượu say rồi chửi bới vợ con, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau và chơi bời dẫn đến nợ nần phải trốn khỏi nhà. Anh S cho rằng vợ chồng

mâu thuẫn, ly thân là do anh ghen tuông. Tuy nhiên, anh S lại không có chứng cứ chứng minh việc chị H xin ly hôn do có quan hệ bất chính. Anh S không đồng ý ly hôn, mong muốn có thêm thời gian để gia đình đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để chị H rút yêu cầu xin ly hôn và cũng không đến Tòa án để hòa giải, cải thiện quan hệ hôn nhân, mặc dù Tòa án đã kiên trì tổ chức hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh S có 01 con chung là Lê Minh Đ, sinh ngày 14/3/2013.

Xét nguyện vọng nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy: Chị H và anh S đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Cháu Đ có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ là chị H. Hiện con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên để ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của con chung, nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác là hoàn toàn hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị H không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: chị H và anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với Anh Lê Văn S.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn S có 01 con chung là Lê Minh Đ, sinh ngày 14/3/2013.

Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng con chung là Lê Minh Đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Anh Lê Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2020/0076626 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 20/03/2023.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã NPT (Số 111/2011);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai